

VÀI GHI NHẬN VỀ CHÍNH TẢ TIẾNG VIỆT TỪ SAU QUY ĐỊNH NĂM 1984 CỦA BỘ GIÁO DỤC

Đặng Thái Minh – Nguyễn Văn Phổ
Trưởng Đại Học Khoa Học Xã hội & Nhân văn
(*Bài nhận ngày 24/04/1999*)

TÓM TẮT : Bài báo trình bày những số liệu thống kê liên quan đến ba vấn đề :

- Xu hướng lựa chọn chính tả đối với một số trường hợp lưỡng khả
- Xu hướng xử lý nhân danh, địa danh nước ngoài.
- Xu hướng viết hoa.

Chúng tôi nhận thấy rằng chính tả tiếng Việt có xu hướng tiến đến một chuẩn mực được số đông thừa nhận nhưng cái chuẩn mực đó lại không phù hợp với những quy định chính thức hiện hành.

Năm 1984 Bộ Giáo dục ban hành quy định về chính tả tiếng Việt và về thuật ngữ tiếng Việt¹ nhằm xây dựng từng bước chính tả chuẩn cho chữ quốc ngữ. Từ đó đến nay, tình hình chính tả hầu như không có thay đổi gì đáng kể.

Trên thực tế, chính tả chữ quốc ngữ được thể hiện như thế nào là điều có thể quan sát hàng ngày, hàng giờ trên các văn bản đủ loại, nhưng để có một cái nhìn tổng thể và khách quan về sự chọn lựa của người Việt hiện nay thì cần có những số liệu thống kê đủ lớn để có thể đánh giá chính xác tính xu hướng của sự lựa chọn đó. Trong phạm vi bài này, chúng tôi xin trình bày những quan sát của mình trên ba vấn đề sau :

- Xu hướng lựa chọn chính tả đối với một số trường hợp lưỡng khả.
- Xu hướng xử lý nhân danh, địa danh nước ngoài
- Xu hướng viết hoa.

1. Xu hướng lựa chọn chính tả đối với một số trường hợp lưỡng khả

Do quy tắc chính tả của chữ quốc ngữ đồng thời do những đặc điểm phát âm địa phương và do những điều kiện lịch sử xã hội, trong tiếng Việt có một loạt từ được ghi bằng hai dạng chữ viết với sự khác biệt thường xảy ra ở khu vực nguyên âm. Đó là tình trạng lưỡng khả của cách viết *i/y* (*mỹ/mĩ*), *ư/ơ* (*nhứt/nhất*), *ỉ/a* (*chính/chánh*), *a/à* (*thầy/thày*), *iê* (*lĩnh/lệnh*), *aê* (*mệnh/mạng*), về phụ âm đầu thì có *d/gi* (*dây/giây*). Sau đây là một số quan sát cụ thể về những trường hợp lưỡng khả nêu trên :⁸

1.1 Trường hợp *i/y* : Đây là một vấn đề thuộc về quy tắc chữ quốc ngữ. Với tính chất là hệ thống chữ ghi âm theo nguyên tắc ngữ âm – âm vị học, việc phân biệt khi nào viết *y* khi nào viết *i* đối với một số từ trong khi phát âm như nhau khiến cho một số người cảm thấy sự phân biệt *i/y* là không cần thiết. Theo quy định của Bộ Giáo dục và sau đó là của các ấn phẩm của Nhà Xuất bản Giáo dục thì tất cả các con chữ *y* được chuyển đổi nhất loạt thành *i*, có cần nhắc ba trường hợp sau : *y* đứng trước âm đệm *u* (*quy*), hoặc đứng một mình (*ý nghĩa*), hoặc theo chính tả truyền thống (*í ới* và *yêu đương*).

Mặc dù đã có văn bản quy định cách viết y/i nhưng theo thống kê của chúng tôi, trong đa số những cặp từ có hai dạng thức chính tả y/i thì y là chọn lựa ưu tiên. Bảng 1 sau đây cho thấy tần suất chọn lựa giữa i và y đối với một số trường hợp tranh chấp tiêu biểu (tỷ lệ phần triệu).

Bảng 1²:

	CN	VC	BC	CV	PT	KH
kỳ	262	118	128	44	182	62
kỉ	5	51	0	0	0	4
kỷ	199	289	135	101	101	201
ki	39	92	2	0	0	5
kỷ	256	180	78	1055	139	204
kỉ	11	73	0	1	2	2
kỷ	17	3	5	0	13	9
ki	0	0	0	0	0	0
lỳ	0	6	3	0	3	0
li	0	19	11	0	1	0
ly	0	0	2	0	0	2
lì	0	0	0	0	0	0
lỷ	68	138	152	48	109	88
lí	11	47	1	1	1	7
quỹ	251	76	122	328	88	59
quí	165	48	71	22	93	19

quỹ	22	11	3	715	19	141
quí	0	3	0	22	1	14
quy	5	9	7	0	0	2
quí	0	4	2	0	1	0
quỹ	17	4	92	0	9	6
quí	5	3	36	0	6	1
quỹ	34	22	82	0	48	9
quí	22	105	33	0	6	0
mỹ	177	415	211	40	1331	563
mỉ	0	4	0	0	0	6
mỷ	0	0	0	3	1	0
mì	34	81	45	26	217	22
mỷ	0	0	33	0	0	12
mỉ	0	1	11	0	1	1
mỷ	0	0	0	0	0	0
mỉ	5	3	6	1	20	2

Trên thực tế người Việt Nam từ trước đến nay vẫn có chọn lựa riêng của mình, nghĩa là vẫn giữ cách viết lí trong lí nhí, lí lắc, tỉ trong tỉ mỉ, tỉ tê, còn thì vẫn viết lý trong lý thuyết, lý do, lý sự....., tỷ trong tỷ trọng, tỷ lệ, tỷ suất..... Khi những nguyên do có tính chất truyền thống mờ đi thì người ta bắt đầu sử dụng i và y như là hai dạng chữ viết của cùng một từ. Nhưng có một điều cần ghi nhận là xưa nay người bản ngữ hầu như vẫn giữ dạng y cho nhân danh, địa danh như Lý Thái Tổ, Lý Hòa trong khi tỏ ra khá tùy tiện trong những trường hợp khác (thực ra hầu như cũng không thấy dạng hòn by, tỷ mỹ, bột mỹ, tỷ tê, bé tỷ, tỷ mắt, lý nhý....., hay Huỳnh Tịnh Của, Nguyễn Ngụ Í, Trần Huệ An.....). Nói chung quy định chuyển y thành i đã được người Việt Nam tiếp nhận khá miễn cưỡng (xem bảng 2)

Bảng 2:

bi	1357
by	1
di	3255
dy	14
hi	675
hy	2749
ki	527
ky	221
li	1291
ly	4292
mi	2083
my	1041
nhi	1547
ni	767
ny	37
qui	3758
quy	11309
ri	1792
ry	297
thi	10259
thy	305
ti	941

ty	9861
vi	10601
vy	2697
xi	1482
xy	66
y	6218
đi	80114
bí	3465
chí	15148
hí	235
hỷ	68
kí	373
kỷ	10970
lí	637
lỷ	29187
quí	1748
quý	3709
rí	21
tí	1033
tỷ	245
ví	5788
xí	3505

í	65
ý	24998
bì	631
chì	467
đì	2259
kì	405
kỷ	13835
lì	355
lỷ	77
mì	1170
mỷ	22
quì	203
quỳ	577
tì	140
tỷ	270
vì	31819
vỷ	1
ì	114
ỳ	21
hì	114
hỷ	24
kì	195

kỷ	6952
mỉ	191
mỷ	25
quí	382
quỹ	969
sỉ	227
sỷ	1
tỉ	2012
tỷ	4529
vỉ	129
ỉ	134
ỷ	283
kỉ	105
kỷ	7582
mỉ	91
mỷ	12401
quí	124
quỹ	1811
sỉ	12376
sỷ	276
vỉ	1353
vỷ	140

ĩ	178
ỹ	8
đỉ	2091
đỷ	9
kỉ	36
ky	638
lỉ	11
ly	106
mỉ	249
my	243
quí	25
quy	93
tỉ	226
ty	160
vỉ	15833
vy	2
ỉ	4
ỹ	2

1.2 Trường hợp ư/â : Từ trước đến nay, các từ *bực, nhứt, nhứt, từng, vút, vừng* được xem là dạng chính tả ghi theo phát âm Nam bộ. Dạng chính tả được xem là chuẩn tương ứng với các từ này là : *bạc, nhất, nhất, tầng, vát, vàng*. Thực ra chưa có quy định cho tình trạng song tồn này. Theo số liệu thống kê của chúng tôi, trong hầu hết các trường hợp có hiện tượng song tồn thì cách ghi â được lựa chọn phổ biến hơn³

Bảng 3 :

	CN	VC	BC	CV	PT	KH
nhất	1295	824	1951	1083	1977	1901
nhứt	3	8	8	7	75	3
nhật	352	55	364	14	456	351
nhựt	0	0	1	0	0	0
vát	31	6	2	3	5	1
vút	3	30	8	0	13	9
chân	154	745	248	34	768	216
chun	0	0	0	0	0	0
vàng	10	236	18	3	55	13
vung	0	0	0	0	0	0
mắng	0	0	0	0	0	0
mùng	360	244	201	34	67	17

Với các tổ hợp như cấp *bạc, tầng bạc, tầng lớp, giai tầng, cao tầng, vát vát.....* hầu như không tìm thấy dạng ư. Trên 14 triệu lượt từ được thống kê chúng tôi không thấy xuất hiện cách viết Nhứt bản, sinh nhựt (riêng Nhứt Bản xuất hiện 4 lần, có lẽ do cả hai âm tiết được ghi theo phương ngôn Nam bộ).

1.3 Trường hợp a / â : Đây cũng là vấn đề liên quan đến cách phát âm địa phương, nhưng khá phức tạp vì ở cả hai miền Nam Bắc đều tồn tại hai cách viết liên quan đến a / â trong một số từ. Xu hướng chọn lựa giữa a / â đối với các cặp từ hữu quan thể hiện qua bảng 4 dưới đây :

Bảng 4: (tính theo tần số)

	CN	VC	BC	CV	PT	KH
nây	39	1566	6	5	630	50
này	3937	18470	6629	1928	7581	15287
thây	1590	2970	380	57	755	265
thày	5	21	2	1	0	22
giây	2	47	5	7	10	7
giày	3	384	226	6	154	31
gây	5	245	19	0	22	21
gày	0	2	0	0	0	3
nây	0	4	0	0	1	2
nạy	1	6	0	0	0	4
dây	1	79	7	2	33	20
dày	25	230	102	7	218	174
vây	1	27	5	2	47	7
vày	14	13	1	2	75	2
quây quả	0	3	0	0	0	0
quày quả	0	10	0	0	0	0

Bảng 4 : (tính theo tần số)

	CN	VC	BC	CV	PT	KH
này	39	1566	6	5	630	50
này	3937	18470	6629	1928	7581	15287
thầy	1590	2970	380	57	755	265
thầy	5	21	2	1	0	22
giày	2	47	5	7	10	7
giày	3	384	226	6	154	31
gày	5	245	19	0	22	21
gày	0	2	0	0	0	3
nây	0	4	0	0	1	2
nây	1	6	0	0	0	4
dây	1	79	7	2	33	20
dây	25	230	102	7	218	174
vây	1	27	5	2	47	7
vây	14	13	1	2	75	2
quây quả	0	3	0	0	0	0
quây quả	0	10	0	0	0	0

cây	0	58	4	0	45	8
cây	8	100	40	0	44	176
cây cây	0	2	0	0	0	9
cây cây	0	21	0	0	3	11
cây sây	0	1	0	0	1	0
cây sây	0	0	0	0	0	0
tây	2	26	5	0	9	55
tây	0	9	0	0	4	7
tây đình	0	0	0	0	0	2
tây đình	0	1	0	0	0	0
mây	0	422	1	0	14	1
mây	173	4031	46	1	158	51
mây mò	0	1	0	0	0	2
mây mò	0	5	3	0	8	0

Theo bảng 4, có thể thấy xu hướng chuyển *â* thành *a* ở những chỗ đứng đầu của từ, chẳng thế trong đa số trường hợp: *mây* → *mà*, *nây* → *nà*, *giây* → *già*, *quây* → *quà*, *tây* → *tà*....., chỉ trừ *thầy*, *gày* vẫn phổ biến so với *thà*, *gà*. Cần chú ý rằng phương ngôn Nam bộ vẫn phát âm nhất loạt vần *ây* là [ɣj] (như trong *cây*, *mây*, *tây*.....) phân biệt với vần *ay* là [a:] (như trong *cay*, *may*, *tay*.....)

1.4 Trường hợp *i/a* : Sự chuyển đổi *i*→*a* thể hiện trên một vài từ Hán Việt như *chính, sinh, tính, thịnh* và *thỉnh thoảng tích* ; không thấy xuất hiện ở các trường hợp khác⁴. Hiện nay trên văn bản viết hầu như không còn tìm thấy sự luân phiên *i/a* nữa, nếu có thì cũng chỉ là dấu ấn về địa phương mà người viết phô bày một cách cố ý. Chẳng hạn *sinh / sanh*. Tất nhiên có hai trường hợp đặc biệt : *tách* và *chánh*. *Phân tích* → *phân tách*, và *phân tách* được nhận thức như một từ ghép đẳng lập (*phân + tách*) – có lẽ là trường hợp duy nhất, bởi vì hoàn toàn không thể tìm thấy chuỗi luân phiên ? *tích / tách* (*đt độc lập*), *tích hợp / ? tách hợp*, *tích số / ? tách số*, *tích phân / ? tách phân*, *chia tích / ? chia tách*..... Còn *chánh* hiện nay được phân bố trước một số danh từ để chỉ chức vụ, vai trò (*chánh cấm, chánh văn phòng, chánh án, chánh sở*.....) và tất cả những kết hợp này tuyệt nhiên không thể thay bằng *chính* (trong khi đó *chính* lại có khả năng phân bố khác : *giảng viên chính, trợ lý chính, phẫu thuật viên chính*.....)

Thống kê cho thấy xu hướng đồng nhất gần như tuyệt đối *a*→*i* trong các thể loại văn bản viết, trừ hai trường hợp vừa nói trên.

Tính với nghĩa là *tính toán* không có dạng *chính tả* song tồn : *tính* trong *bàn tính, chiết tính, liệu tính, lo tính, mưu tính, trù tính, ước tính*.....không có dạng *chính tả tánh*. *Chuyên chính, tu chính, tu chính án, tính giao, tính năng, tính chuyên, công chánh, gia chánh*..... là những thuật ngữ hoặc những từ ngữ tương đối mới như *từ tính, dân tộc tính, tính cố định, cấu trúc tính, kịch tính*,.....*tính* với tư cách là yếu tố *chính* tạo từ đứng sau hầu như không có khả năng thay bằng *tánh*, có lẽ cũng chính do kết cấu nghịch cú pháp đã làm quan hệ trở nên chặt chẽ hơn; trong khi đó những từ ngữ phổ thông hơn như *cá tính, bản tính, tính tình*.... vẫn còn có thể có dạng *tánh*.

Thế phân bố bổ túc *chánh/ chính* thể hiện rất rõ ở bảng 5

Bảng 5 :

	CN	BC	CV	PT	KH						
chánh chủ khảo	0	0	0	0	0	chánh văn phòng	2	2	38	0	2
chánh cung	0	0	0	0	0	chánh dò thông	0	0	0	0	0
chính cung	0	0	0	0	2	chánh đồ đạc	0	0	0	0	0
chánh thất	0	0	0	1	0	chánh đội trưởng	0	0	0	0	0
chính thất	1	0	0	0	0	chánh án	0	11	27	5	21
chánh cấm	0	0	0	0	0	phó chánh thanh tra	0	0	3	0	0
chánh hậu	5	0	0	0	0	phó chánh tòa	0	0	0	0	1
chính phạm	0	0	0	0	0	phó chánh văn phòng	0	0	1	0	0
chánh phi	0	0	0	0	0	phó chánh án	0	4	0	0	10
chánh pháp quan	0	0	0	0	0	chẩn đoán viên chính	0	0	1	0	0
chánh sử	0	0	0	0	0	dự báo viên chính	0	0	3	0	0
chánh thanh tra	0	0	1	0	0	thanh tra viên chính	0	0	1	0	0
chánh thê	0	0	0	0	0	quan trắc viên chính	0	0	1	0	0
chánh thềm	0	0	0	0	0	trong tài viên chính	0	0	1	0	0
chánh tể	0	0	0	0	0	giảng viên chính	0	0	23	0	0
chánh tướng	0	0	0	0	0	giám định viên chính	0	0	1	0	0
chánh tòa	0	0	7	0	3	kỹ thuật viên chính	0	0	3	0	0
chánh tòa án	0	1	0	0	0	kiểm toán viên chính	0	0	1	0	0
chánh tổng	1	0	0	2	0	chuyên viên chính	0	0	58	0	0
chánh tổng tài	0	0	0	1	0	kiểm soát viên chính	0	0	5	0	0

Dường như chỉ có vài trường hợp tồn tại hai dạng *chính tả* : *chánh cung / chính cung, chánh thất / chính thất*.

1.5 Trường hợp i/ê : Tương tự như trên, chng tôi cũng ghi nhận được xu hướng thống nhất⁶ đối với i→ê trong *lịnh* → *lệnh* (bảng 6)

Bảng 6 :

<i>công lênh</i>	0	0	1	0	0	<i>lĩnh mệnh</i>	0	0	0	0	0
<i>hiệu lênh</i>	8	1	1	4	1	<i>lĩnh</i>	13	0	0	6	0
<i>hiệu lĩnh</i>	1	0	0	0	0	<i>lĩnh tiền</i>	0	0	0	0	0
<i>huấn lênh</i>	0	0	0	4	0	<i>mắt lênh</i>	0	0	0	1	0
<i>ha lênh</i>	4	0	0	0	0	<i>mệnh lênh</i>	20	6	0	17	53
<i>khẩu hiệu lênh</i>	0	0	0	0	0	<i>pháp lênh</i>	1	71	636	8	64
<i>khẩu lênh</i>	0	0	0	0	0	<i>quần lênh</i>	1	0	0	0	0
<i>lênh</i>	344	154	122	157	133	<i>sắc lênh</i>	1	35	0	3	62
<i>lênh bà</i>	6	0	0	0	0	<i>tư lênh</i>	62	63	5	5	3
<i>lênh bài</i>	5	0	0	0	0	<i>tư lĩnh</i>	0	0	0	0	0
<i>lênh tôn</i>	17	0	0	0	0	<i>điều lênh</i>	0	0	1	0	0

Dạng chính tả *lịnh* chỉ xuất hiện trong 4 trường hợp (*lĩnh*, *hiệu lĩnh*, *lĩnh tiền*, *tư lĩnh*)

Nếu chỉ xét hiện tượng song tồn trong *bịnh* / *bệnh* có thể thấy khả năng thay thế i→ê gần như tự do trong trường hợp này. *Bịnh* xuất hiện khá dễ dàng trong nhiều bối cảnh của *bệnh* nhưng trong những từ ngữ “hiếm” (thường là những thuật ngữ khoa học có nội hàm chặt chẽ) thì dạng *bịnh* hầu như không xuất hiện. Chẳng hạn : *bệnh cảnh*, *lão bệnh học*, *bệnh căn học*, *bệnh mô học*, *bệnh phẩm*.....Như vậy xu hướng thống nhất chính tả trong trường hợp này có thể nói là khá ổn định.

1.6 Trường hợp a→ê : Về chính tả, khả năng chuyển đổi ê / a trong *mệnh* / *mạng* có vẻ phức tạp hơn. Thực ra, theo bảng 7 vẫn có thể nói rằng xu hướng chung là a→ê. Nhưng hiện tượng này lại không phải là đồng loạt. Có thể nói dấu ấn phương ngữ đã in đậm lên một số tổ hợp và nó đã gia nhập vốn từ chung : *bạt mạng*, *bổng mạng* (chứ không phải là *bản mạng*), *chí (trí) mạng*, *quá mạng*, *thực mạng*, *thiệt mạng*, *thí mạng*, *tận mạng*, *án mạng* trong khi đó một số kết hợp lại hầu như không thấy *mạng* thay cho *mệnh* : *cường mệnh*, *cổ mệnh*, *chính mệnh*, *bản mệnh*, *đặc mệnh*, *phục mệnh*, *thiên mệnh*, và đặc biệt là hàng loạt trường hợp bắt đầu bằng *mệnh* : *mệnh hệ*, *mệnh giá*, *mệnh lệnh*, *mệnh đề*.....*Cách mạng* là một trường hợp khó lý giải : theo bảng trên, *cách mạng* thắng tuyệt đối *cách mệnh* dù rằng hồi đầu thế kỷ này, *kách mệnh* hay *cách mệnh* là dạng thức có lẽ phổ biến hơn (xem bảng 7)

Bảng 7 : đối chiếu tần suất xuất hiện a / ê

bán mệnh	0	0	0	0	0
bái mang	0	0	0	0	0
bái mệnh	0	0	0	0	0
bạc mang	0	0	0	0	0
bạc mệnh	0	0	0	1	1
bạt mang	1	0	0	0	0
bốn mang	0	0	0	1	0
chung mang	0	0	0	0	0
chung mệnh	0	0	0	0	0
chân mang	0	0	0	0	0
chí mang	0	0	0	0	0
chính mệnh	0	0	0	0	0
cương mệnh	0	0	0	0	0
cách mang	80	280	65	142	1250
cách mệnh	0	0	0	4	1
cổ mệnh	0	0	0	0	0
cửu mệnh	0	0	0	0	0
hộ mang	0	0	0	0	0
hộ mệnh	0	0	0	4	0
khâm mang	0	0	0	0	0
minh mang	1	2	7	9	3
minh mệnh	4	0	0	5	1
mang	101	85	67	97	107
mang vong	3	0	0	0	0
mệnh	8	2	0	7	16
mệnh danh	4	4	0	28	6
mệnh giá	0	3	3	0	21
mệnh hệ	6	0	0	0	0
mệnh lệnh	20	6	0	17	53
mệnh một	0	0	0	0	0
mệnh phụ	3	1	0	1	0
mệnh số	0	0	0	0	0
mệnh đề	0	0	0	18	32
nhân mang	0	2	0	1	0
phân cách mang	2	0	0	0	5
phục mệnh	0	0	0	0	0
phùng mang	0	0	0	0	0
phùng mệnh	1	0	0	1	0
quí mang	0	0	0	0	0
sinh mang	7	8	1	7	3
sinh mệnh	0	2	0	3	1
số mang	0	0	0	1	0
số mệnh	11	3	0	5	2
sứ mang	3	2	0	12	6
sứ mệnh	2	2	0	9	15
thiên mệnh	6	0	0	0	3
thiệt mang	0	0	0	3	0
thí mang	0	0	0	0	0
thọ mang	0	0	0	2	0
thục mang	1	0	0	0	0
tiên cách mang	0	0	0	0	0
toàn mang	0	0	0	0	0
tri thiên mệnh	0	0	0	0	0
trí mang	0	0	0	0	0
tuyệt mang	0	0	0	3	0
tuyệt mệnh	0	0	0	0	0
tuần mệnh	0	0	0	0	0
tánh mang	0	0	0	0	0
tán mang	0	0	0	0	0
tính mang	24	14	33	18	10
tính mệnh	2	0	0	1	2
vong mang	0	0	0	1	0
vận mang	1	0	0	1	0
vận mệnh	4	3	0	7	17
yếu mệnh	0	0	0	0	0
đoạt mệnh	2	0	0	0	0
đại cách mang	1	0	0	0	2
đại vận mệnh	0	0	0	0	0
đặc mệnh	0	4	0	0	0
định mệnh	20	5	0	15	7
án mang	5	10	0	4	0

Ngoài ra một số từ ngữ cũng thể hiện xu hướng thống nhất khá mạnh, chẳng hạn như : *lãnh* → *lĩnh* (so sánh tần số tổng cộng : 409/135), *đang* → *đương* (27544/610), *chử* → *chười* (351/19). Nhưng một số trường hợp khác lại vẫn tranh chấp trên từng thể loại, phong cách (xem bảng 8)

Bảng 8 :

cưỡi	34	3	32	0	18	5
cời	5	3	8	0	10	0
gửi	177	1340	146	1025	95	223
gởi	211	207	166	94	66	41
chân	19	28	4	0	10	9
chấn	10	55	42	3	37	61
ngăn chân	6	10	116	108	37	36
ngấn chân	0	2	5	9	6	2

Trong các thể loại phong cách, *cưỡi vượt cỡi, chặn vượt chặn* (trừ các văn bản cá nhân như thư từ, nhật ký....) *Gửi vượt gởi* trong đa số thể loại phong cách.

Kèm, kìm, kiềm là ba đơn vị cũng có vấn đề chính tả. Từ điển Tiếng Việt (Hoàng Phê chủ biên, 1995) có ghi nhận mục từ : *kiềm chế, kiềm thúc, kiềm tỏa, kìm, kìm giữ, kìm hãm*, còn *kèm* được chua là phương ngữ của *kìm*, *kềm chế* chua là phương ngữ của *kiềm chế*.

Bảng 9 : (tính theo tầng số)

	CN	VC	BC	CV	PT	KH		1	2	2	0	5	2
kiềmchế	0	37	30	5	20	21	kềm hãm	1	16	4	0	2	57
kềm chế	32	37	1	0	11	1	kìm kìm	0	1	2	0	4	3
kìm chế	2	9	2	0	0	1	kìm kìm	0	5	0	0	0	8
kiềm giữ	0	0	0	0	1	0	kìm nén	0	0	1	0	0	3
kềm giữ	0	9	5	0	1	0	kềm cấp	0	0	1	0	0	0
kìm giữ	1	12	2	0	1	2	kiềm tỏa	0	3	0	0	1	0
kiềmhãm	0	0	0	0	16	2	kềm tỏa	0	1	0	0	1	0

Những từ có ưu thế là *kìm, kìm giữ, kìm hãm, kiềm chế*. *Kềm* đã xuất hiện trong phạm vi khá rộng : *kềm chế, kềm tỏa, kềm cấp, kềm hãm*, người ta đã sử dụng nó thay cho *kiềm, kìm* và cả *kềm*. Có lẽ trong tương lai *kềm, kìm, kiềm* sẽ phải định lại vị trí trong vốn từ chung (như *độc (giả) độc (sách)*)

Tương tự, *võ* → *vũ* và *phước* → *phúc*. Tất nhiên, ở hai hiện tượng này không xảy ra sự thống nhất loạt bởi vì hiện nay giữa chúng có sự khác biệt rất rõ : *võ trường / vũ trường, võ sư / vũ sư*....hoặc khả năng phân bố không đồng đều : *phúc* trong *hạnh phúc* là tuyệt đối (không có khả năng xuất hiện tranh chấp), trong khi tồn tại *độc lập* hoặc trong những kết hợp khác (*phúc đức, phúc lộc*.....) nó vẫn có dạng chính tả *phước*

1.7 Trường hợp *gi / d* : Hiện nay *gi* và *d* đã hình thành thể phân bố bổ túc trong một số từ ngữ, trước hết là những từ có tần số cao. Hiện nay người ta viết *giành* (trong *giành chính quyền*) và *dành* (trong *dành cho con, dành dụm*), viết *giở* (trong *giở sách ra*), và *dở* (trong *phim dở, làm dở dang*), viết *giấu* (trong *giấu giếm*), viết *dấu* (trong *dấu vết*), viết *giày* (trong *giày dép*) viết *dày* (trong *dày dạn*), viết *giang* (trong *trường giang*), viết *dang* (trong *dang tay*)Nhưng vẫn còn một số trường hợp nhập nhằng : *giây / dầy, giông / đông, giông / dòng, giễu / diễu, giẫm / dẫm*.....

Bảng 10 :

giần	0	0	0	0	0	0
dần	5	11	34	0	16	0
giam	0	0	0	0	0	0
dam	0	0	0	0	1	0
giám	0	1	1	0	99	4
dám	28	1	2	0	31	0
giám	0	0	5	0	1	0
dám	0	1	9	0	4	2

giẫm	0	0	9	0	0	4
dẫm	17	1	15	1	4	6
giông	5	1	6	0	5	2
đông	0	1	27	0	1	2
giôm	22	40	55	0	4	1
dôm	22	27	69	0	13	1
giông	0	0	31	0	9	4
dông	548	297	260	22	268	544

Tần suất của *giảm* đặc biệt cao trong thể loại phổ biến khoa học (99 phần triệu), trong khi *dảm* thông dụng hơn trong các văn bản cá nhân và các thể loại khác (từ điển Tiếng Việt xem *giảm* là chuẩn); văn bản thông tấn báo chí sử dụng *dông* nhiều hơn (là chuẩn theo Từ điển tiếng Việt), nhưng *giông* xuất hiện rộng hơn dù tần suất thấp hơn; khả năng xuất hiện của *giùm* và *dùm* có thể xem là tương đương nhau (trừ sụt tùy thể loại phong cách), trong khi Từ điển tiếng Việt không ghi nhận *dùm*.

Ngoài các hiện tượng trên, chúng tôi cũng ghi nhận được một số trường hợp song tồn chính tả sau đây :

Phất phối và *pháp phối* là hai từ được ghi nhận trong Từ điển tiếng Việt, *Pháp phối* được dùng 7 lần trong 4 thể loại khác nhau (văn chương, báo chí, công văn và khoa học), *phất phối* cũng được dùng 7 lần trong hai thể loại (văn chương và báo chí) nhưng *phất phối* được các Từ điển chú thích là *id* (ít dùng).

Chúng cư là một từ mới xuất hiện trong mười năm gần đây, xuất phát từ một ý kiến rằng *chúng cư* mới đúng chữ, còn *chung cư* là cách dùng sai từ nguyên. Và thực tế thống kê đã cho thấy : *chúng cư* chỉ xuất hiện đặc biệt trội trong thể loại báo chí, còn thì *chung cư* vẫn là lựa chọn của đa số.

Rưởi và *rười* đều được ghi nhận trong Từ điển Tiếng Việt. Theo thống kê của chúng tôi, có thể nói hiện nay cách viết *rưởi* đã hoàn toàn biến mất dưới áp lực của *rười*; hơn nữa, nghĩa của *rười*, theo chú thích của Từ điển : “Như *rười* (nhưng t hưởng chỉ dùng sau số đơn vị từ hàng trăm trở lên)”, có lẽ không giúp nó đạt được tần số đủ để bảo đảm cương vị của nó đối với *rưởi*.

Trong những năm 70 – 80, ý nghĩa của của *sát nhập* được xem là có lý do (*sát*→*nhập*), *sáp nhập* đã từng tồn tại trước đó bị lấn lướt. Nhưng hiện nay đã chuyển dịch theo xu hướng ngược lại: *sáp nhập* được dùng nhiều hơn, rộng hơn *sát nhập*.

Xoay sở có tần số tổng cộng bằng phân nửa *xoay sở*, nhưng nếu nhớ lại rằng trong Từ điển tiếng Việt và Từ điển từ láy⁷ đều không có dạng *xoay sở* thì có thể nói rằng đây là một hiện tượng sai chính tả đã phổ biến, và đang trở thành một tranh chấp thực sự⁸. Còn *xoay xóa* – một từ mà cả hai từ điển trên đều chú thích là : “*như xoay sở*” – thì hoàn toàn không được tìm thấy trong 14 triệu đơn vị đo đếm.

Sáng lạn được dùng tất cả 7 lần với độ phân bố 7 (xuất hiện trong 7 phân đoạn khác nhau), *sáng lạn* là 4-3, còn *xán lạn* lại là 11 – 11. Như vậy sau một thời gian đấu tranh khá quyết liệt, dạng chính tả dựa theo từ nguyên học đã có vẻ thắng thế.

Số liệu thống kê (tần số) phần nào cho thấy chính tả phải được xem xét và cân nhắc từng trường hợp cụ thể chứ không thể là quy định nhất loạt cứng nhắc.

2. Xu hướng viết tên riêng tiếng Việt

Việc viết tên riêng tiếng Việt cho đến nay vẫn còn rất tự do, thậm chí tùy tiện. Theo *Một số quy định về chính tả trong sách giáo khoa cải cách giáo dục* do Phó chủ nhiệm ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam Phạm Huy Thông và Thứ trưởng Bộ Giáo dục Võ Thuần Nho ký ngày 30/11/1980 và sau đó được khẳng định lại trong *Quy định về chính tả tiếng Việt và về thuật ngữ tiếng Việt* do Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Thị Bình ký ban hành ngày 5/03/1984, cách viết tên riêng tiếng Việt có hai điểm chính sau :

-Đối với tên người và tên địa lý thì viết hoa con chữ đầu tất cả các âm tiết ⁹ (Trần Quốc Tuấn, Trần Hưng Đạo, Tú Xương, Hà Nội, Bình Trị Thiên.....)

-Đối với tên cơ quan, tổ chức.....thì chỉ viết hoa con chữ đầu của âm tiết đầu của tổ hợp tên ấy (*Đảng cộng sản Việt Nam, Trường đại học bách khoa Hà Nội, Bộ ngoại giao.....*)

Ngoài ra điểm thứ hai này cũng bao gồm cả trường hợp viết hoa để biểu thị sự kính trọng đối với tên chức vụ, danh hiệu vinh dự ¹⁰ (*Phó thủ tướng, Bộ trưởng ngoại giao, Anh hùng lao động.....*)

Thực ra các văn bản vừa đề cập trên đây vẫn tự giới hạn phạm vi hiệu lực ở sách cải cách giáo dục hoặc rộng hơn là trong ngành giáo dục. Và thực tế chính tả trên các ấn phẩm đã cho thấy rất rõ điều đó.

2.1 Trong việc viết tên riêng (tên người, tên địa lý) có thể nói trên tuyệt đại đa số quan sát của chúng tôi trên báo chí, sách vở và cả văn bản viết tay đều cho thấy xu hướng thống nhất ở cách viết hoa toàn bộ con chữ đầu của mỗi âm tiết trong tên riêng đó (trừ tên phiên âm). Ví dụ : *Lê Khả Phiêu, Phan Văn Khải, Nơ Trang Long, Nguyễn Văn Bình, Anh Việt, Dương Thượng Côn, Trương Nghệ Mưu, Thái Lan, Ấn Độ, Nhật Bản, Ý, Nhà Trắng, Biển Đen.....* và cả *Lý Tiểu Phụng* (tên một con ngựa – báo Tuổi trẻ, ngày 15/09/1998). Xu hướng này nói chung đã đặc thắng so với những năm 70 và đầu những năm 80, khi mà vẫn còn phổ biến cách viết : *Hà nội, Việt nam, Nguyễn văn Sinh, Nguyễn thị Mai, ba lê, Luân đôn.....* Chúng tôi chỉ bắt gặp dạng chính tả đã được xem là không “chuẩn” này trong một tài liệu “cấp trung ương” : trừ 7 trang đầu, còn thì tất cả tên địa lý trong tài liệu này đều chỉ viết hoa con chữ đầu của âm tiết thứ nhất (*Thái bình, Việt nam, Trung đông, Phan rang, Đà nẵng, Bru Vân kiều.....*)¹¹

Tuy nhiên ở một số trường hợp chúng tôi nhận thấy là còn có sự không thống nhất trong cách viết hoa trên báo chí ¹². Đó là cách viết : *Nam Bộ, Bắc Bộ, Đông Nam Bộ, Nam Cực, Bắc Cực.....* ở báo Sài Gòn Giải Phóng, nhưng lại là *Nam bộ, Bắc bộ, Đông Nam bộ, Nam cực, Bắc cực.....* ở Tuổi trẻ, Thanh Niên. Cũng ở Sài Gòn Giải Phóng, Tuổi Trẻ, Kiến Thức Ngày Nay, *châu* là một danh từ chung nên viết *châu Á, châu Âu, châu Mỹ Latinh.....*, trong khi đó Tiền Phong, An Ninh Thế Giới viết *Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ Latinh*. Tờ An Ninh Thế Giới thậm chí còn viết *Phương Tây, Phương Đông*. Hầu như tất cả các báo đều viết hoa *Trung Đông, Đông Nam Á, Đông Âu, Bắc Mỹ, Nam Phi, Nam Mỹ.....*, có nghĩa đây là những tổ hợp đã được mặc nhận như là tên riêng địa lý, thì có những tên riêng thật sự lại bị bỏ quên, chẳng hạn Kiến Thức Ngày Nay vẫn viết *Trung quốc*, trong khi lại viết hoa tất cả chữ âm đầu tiết của các tên nước khác. Tương tự, *Ả rập* được hầu hết các báo dùng trong khi lại viết *Ai Cập, Do Thái*; Kiến Thức Ngày Nay vừa viết *Thiên Chúa giáo, La Tinh* vừa viết *Thiên chúa giáo, Tin lành, Cửa Lò, Cửa Ong, Cửa Cạn* đều được sách báo từ Nam ra Bắc thống nhất viết hoa, trong khi đó lại viết *cửa Soài Rạp, cửa Thần Phù, cửa Ba Sắc*. Tương tự, các báo thường viết *bãi Thùy Dương*, nhưng lại *Bãi trước, Bãi Sau*; viết *phố Hội An* nhưng lại *Phố Hiến; rạch Gốm, rạch Lò Vôi*, nhưng lại *Rạch Chanh*; viết *bến Bạch Đằng, bến Ninh Kiều*, nhưng lại *Bến Nghệ*; viết *chợ Bến Thành, chợ Tân Định, chợ Ông Tạ*, nhưng lại *Chợ Lớn, Chợ Lớn Mới, Chợ Cũ, Chợ Thiết* ¹³. Trong một tài liệu khoa học, tất cả các vật thể đặc biệt trong vũ trụ đều được viết hoa : *Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng, bán cầu Nam, bán cầu Bắc*, và cả *Hạ, Xuân, Đông, Thu*, rồi lại viết *Xích đạo, xích đạo, sao Kim, sao Hỏa, sao Thủy*.

Như vậy có thể nói rằng trong cách viết tên riêng (nói chung chứ không phải chỉ tên địa lý) vẫn còn rất nhiều điểm chưa thống nhất. Trước hết đó là cách viết con chữ đầu thành tố thứ hai của tên gọi (chẳng hạn *Việt Nam, Hà Nội, Cần Thơ.....*). Người ta đã thống nhất với nhau được cách viết *Việt Nam, Hồ Chí Minh, Sài Gòn* nhưng hình như có những trở ngại tâm lý nào đó nên vẫn dùng dấu khi viết *Luân Đôn, Bắc Kinh.....*

Thứ hai, và là bản khoản lớn nhất, những tên có các yếu tố chỉ loại như : *bộ, kỳ, miền, cục, dương, hà, sơn, giang, giáo, đạo, tử.....* Thường nhóm từ này gây lúng túng vì nghĩa của nó là nghĩa chung (nghĩa tổng loại), do đó làm cho người ta ngỡ vực cái chức năng làm tên gọi của nó. Ngoài ra, những yếu tố như *cảng, cửa, chợ, bến, cầu.....* vừa là từ chỉ đơn vị, tổ chức vừa là từ chỉ nơi chốn nên lại càng khó xử.

2.2 Thực ra hiện tượng phức tạp nhất trong cách viết hoa chính là ở tổ hợp tên của cơ quan, tổ chức, đoàn thể.

Nói chung, loại tổ hợp tên này thường có ba thành phần : (1) tên đơn vị trong hệ thống tổ chức nhà nước – xã hội (*bộ, cục, sở, viện, trung tâm, bộ môn, hội, phân hội, tỉnh, xã.....*); (2) chức năng nhiệm vụ và đối tượng (*nghiên cứu Đông Nam Á, hợp tác quốc tế, kinh doanh lương thực, đào tạo học sinh giỏi, phòng chống bão lụt.....*) và/hoặc phạm vi, tính chất hoạt động (*thanh niên, phụ nữ, quốc gia, khu vực II, địa chính, Au – Mỹ, đường sắt, ngoại ngữ, ngôn ngữ học, khí tượng thủy văn.....*) (3) tên riêng (*Vinh Hảo, Chương Dương, Phúc Long, Lam Sơn, Thắng Lợi, Hồ Chí Minh, 27/7, 3/2...*) hoặc tên của đơn vị sở thuộc¹⁴ (*Việt Nam, Trị An, Hoàng Thạch, Thác Bà, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, huyện Long Thành.....*)

Theo những quy định trên đây thì chính tả được xem là đúng sẽ là chữ hoa con chữ đầu tiên của tên đơn vị, tức thành phần (1), thành phần (2) không cần quan tâm, thành phần (3) viết hoa theo quy định viết hoa của tên riêng, tên địa lý (đã trình bày ở phần trên). Ví dụ như : *Bộ thương mại, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội ngôn ngữ học Việt Nam, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia.....*theo quy định này thì còn hai điểm cần được hướng dẫn :

(a) hệ thống đơn vị cần được viết hoa là gì. Bởi vì theo ghi nhận của chúng tôi, tất cả các tờ báo đồng loạt viết hoa *Bộ, Vụ, Tổng cục, Tổng công ty, Ủy ban, Sở, Trung tâm, Viện, Ngân hàng, Bệnh viện.....* và *Thành phố (Hồ Chí Minh)* nhưng lại không thống nhất khi viết hoa *Trường, Phòng, ban, Tỉnh, Huyện, Quận, Xã, Phường, Câu lạc bộ, Khoa, Công ty, Nhà máy, Hãng, Xưởng*¹⁵ Báo Thanh Niên viết *Đảng Cộng sản Việt Nam* nhưng lại viết *đảng dân chủ, đảng cộng hòa* (của Mỹ), viết *Cửa hàng cho vay cầm đồ số 2* nhưng lại viết *khách sạn Lưu Ly*.

(b) Nếu xem thành phần (3) là bộ phận của tổ hợp tên thì có viết hoa không trong trường hợp đó là danh xưng một đơn vị hành chính. Chẳng hạn viết *Trung tâm cung ứng lao động Quận Tân Bình* hay *Trung tâm cung ứng lao động quận Tân Bình; Nhà văn hóa Quận Phú Nhuận* hay *Nhà văn hóa quận Phú Nhuận.....*

Trên thực tế hầu hết các ấn phẩm đều không thực hiện những quy định trên. Các yếu tố trong thành phần (2) của tên gọi được viết hoa khá tùy tiện. Báo Sài Gòn Giải Phóng viết : *trường Đại học Y dược / Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn / Trường Đại học Khoa học Tự nhiên / khoa Đông phương / Trường cao đẳng Sư phạm Phú Yên*. Báo Tuổi trẻ viết *Hội Sitt môi – hổ hàm ếch Nhật Bản* nhưng *khoa phóng - tạo hình*, viết *Liên đoàn Máy tính thương*

mai quốc tế nhưng Công ty máy tính IBM. Thường thì báo Sài Gòn Giải Phóng viết hoa tất cả con chữ đầu của các từ thuộc thành phần (2) như : *Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Ủy ban Quốc tế Chữ thập đỏ Việt Nam, Trung tâm Văn hóa – Thông tin.....*bên cạnh những cách viết khác : *Đoàn kịch thành phố, Hội Cựu Chiến binh, Bộ đầu tư nước ngoài và hợp tác quốc tế.....*tên các báo Sài Gòn Giải Phóng, Thanh Niên, Tuổi Trẻ thì được viết hoa tất cả, còn tên một vài tờ báo khác thì không : *báo Quân đội Nhân dân, Thời báo Kinh tế Sài Gòn.....*Mặc dù hiện tượng viết hoa là hết sức đa dạng và tùy tiện nhưng có thể nói rằng tất cả các ấn phẩm đều thể hiện tâm lý bất an của người viết khi chỉ viết hoa chữ đầu tiên của tổ hợp tên theo quy định của Bộ Giáo dục. Và cũng không sợ sai khi nói rằng tất cả các ấn phẩm cũng không hề nhất quán theo một cách thức nào cả. (Điều này cũng đúng cho cả văn bản Pháp quy do Bộ Thương mại và Công báo do Văn phòng Chính phủ phát hành).

Đối với phạm vi tự do viết theo sự “kính trọng” thì tình hình cũng tương tự. Đa số các báo viết hoa con chữ đầu tiên của tên chức vụ quan trọng : *Thủ tướng, Tổng thống, Đại tướng, Chủ tịch, Giám đốc (sở).....*nhưng lại tỏ ra thiếu nhất quán khi có các từ *phó, tổng* đi kèm. Báo Thanh Niên chỉ viết hoa con chữ đầu tiên : *Phó thống đốc, Tổng giám đốc*. Trong khi đó báo Sài Gòn Giải Phóng thì viết *Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký*. Riêng báo Tuổi Trẻ dường như chỉ viết hoa cho một số tên chức vụ nhất định : *Thủ tướng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Phó chủ tịch UBND tp.....*nhưng *giám đốc sở/công ty, trưởng phòng đào tạo, phó thống đốc, bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn, chủ tịch Hội đồng tư vấn đặc xá trung ương, trợ lý cục trưởng.....*đều không được viết hoa.

Như vậy có thể nói rằng cách viết hoa theo quy định (tạm thời) của Bộ Giáo dục đối với ngành giáo dục và sách cải cách giáo dục đã không được các ngành các giới ủng hộ

3. xu hướng viết tên riêng không phải tiếng Việt.

Khảo sát các sách giáo khoa, sách đọc thêm, từ tiểu học đến trung học của Nhà xuất bản Giáo dục, có thể nhận thấy rằng tuyệt đại đa số tên riêng nước ngoài đều được phiên âm (trừ những trường hợp phiên qua âm Hán Việt). Chẳng hạn trong sách Kể chuyện lớp 4¹⁶. *Mắc xim Gorki, Ali osa Pê-xcốp, I-gơ-ru-dơ-đẹp, Xê-mi-ôn, Pôát-xông, Phòng-te-nơ-bơ, Bát-nô, La-pla-xơ, Ga-li-lê.....*sách đọc thêm dành cho học sinh cấp 1, Tuyển tập truyện ngắn T.H¹⁷: *Gioócki, Sêkhốp, Liu-xia, Ga-vơ-rốt, Ô-rô-nê Đơ Ban-zắc, Bungary, Xlôvakia, Kaddăxtan.....*iSách văn học 11 T.2¹⁸: *J. Gơt, Hônô-rê đờ Bandắc, G. Pholôbe, Vichto Huygô, A.Chêkhốp, đờ Nuyxinhgien, Aoxteclit....*Như vậy ngay trong sách dành cho học sinh cũng đã có ba điểm thiếu nhất quán : (1) tùy tiện sử dụng hoặc không sử dụng các dấu thanh; tùy tiện khi sử dụng phụ âm chuyển đổi (ss: Pholôbê, nhưng Xlôvakia chứ không phải là Xolôvakia, Chêkhôv và Sê-khốp, Ô-nô-rê và Hônô-rê, Ban-zắc và Bandắc, Goóki và Gorki...); (3) tùy tiện sử dụng hoặc không sử dụng dấu nổi (Ô-nô-rê và Hônô-rê, Ban-zắc và Bandắc...). và như thế nghĩa là không có chính tả ở những tài liệu như thế này. Đáng tiếc là tình trạng này cũng tồn tại cả trong các tài liệu ở bậc đại học, thậm chí ở cả tạp chí chuyên ngành. Trong cùng một bài viết có thể đọc thấy : *New York* và *Macxây*, *Lô-ra Laphác-gơ* và *Ăng ghen*, *Sănglilili* và *Molitor*, *mác xít* và *torótkít*. Sau đó 20 trang, một bài viết khác sử dụng tên nguyên dạng hầu hết : *Téhéran, Paris, Fontainebleau, Lise Ricol, Artur Gérard, Raymond Guyot*¹⁹.....Ở một tạp chí chuyên ngành khác người ta bắt gặp *Singapo, Engen, Hêgen, Aritxtôt, I. Cantơ, Thánh Môhamét, Đức Chúa*

Giêxu, Kitô giáo, Ph.Senlinh ? Ph.Seling, Đ.Hium, J.Lôcơ, V.Đgiêvônxcơ..... và thỉnh thoảng cũng có *E.Kant, Kanead, Henry E. Kyburg, In Suk Cha, Kalaya Tingsabadh, New Zealand, Philippines* ²⁰Hình như chưa có một công trình nghiên cứu ngôn ngữ xã hội nào khảo sát những tổn hại do những bất cập về chính tả như vậy có thể gây ra cho việc tiếp thu, tham chiếu, tra cứu tài liệu như thế nào. Với những biểu hiện như thế này khó có thể biện minh cho cách phiên âm cả về mặt xã hội lẫn ngôn ngữ.

Trên các tờ báo lớn tình hình có vẻ : “sáng sửa” hơn.

Có lẽ chỉ trừ báo Nhân Dân là vẫn còn tuân thủ khá nhất quai với tên riêng không phải tiếng Việt. Chúng ta có thể đọc thấy : *Cô-phi An-nan, B.Clin-ton, B.Nê-ta-ny-a-hu, Y.A-ra-phát, Cu-a-la Lăm-pơ, Xít-ni, Pa-le-xtin, Ai-len, Xin-ga-po.....* báo Sài Gòn Giải Phóng, Tuổi Trẻ, Tiền Phong, An Ninh Thế Giới.... đều sử dụng cả hai cách ghi nguyên dạng và phiên âm. Báo Sài Gòn Giải Phóng phiên âm tên riêng trong đa số trường hợp, đặc biệt là ở các trang mục chủ yếu (trang 1, trang 8). Có thể đọc thấy nhiều dạng : *B. Clinton-B.Clinton, Jacques Chirac – J. Sirác, Palestine-Palexin, Canada-Canada, Congo-Cônggô, Kinshasa-Kinsaxa, Sihanouk-Xihanúc, Hun Sen – Hun Xen....* Trong cùng một bài báo có thể bắt gặp sự không thống nhất như : *Rwanda, Zambia, Zimbabwe, Namibia, Cônggô, Êtiôpi, Rwanda, Maniêma;* một bài báo khác : *Xcôtlen, Washington, Lahay, Libi....* Báo Tuổi Trẻ cũng tương tự : *Xiêm Riệp, Phnôm Pênh, Prek Thmei, Kandal; Matxcơva, St. Peterburg; Bắnglăđet, Dhaka; Liugiokôp, Primacôp; Xri Lanka, Tamil, Jaffna; Mêxicô, Chiapas; Inđônêxia, J. Habibie;* hai dạng thức chính tả cùng tồn tại trong một bài báo, quả là kỳ lạ. Có lẽ chỉ có báo Thanh Niên, Người Lao Động và Quốc Tế là khá nhất quán với cách dùng tên riêng nguyên dạng : *Islamabad, Birmingham, New Delhi, Singapore, Scotland, Serbia, Argentina, Macau, Nelson Mandela, Madelene Albright.....* Nhưng có một điều đáng chú ý là tên của các diễn viên, người mẫu, ngôi sao nước ngoài đều được các tờ báo từ trung ương đến địa phương nhất loạt viết nguyên vẹn. Đó là : *Micheal Jackson, Janet Jackson, C. Naomi, Bruce Willie, Tom Hank, Sophia Loren, Catherine Deneuve, Céline Dion, Claudia Schiffer, Eric Clapton, Bee Gees.....* Và có lẽ không thể nói là do nguyên dạng như thế mà nó kém phát triển.

Trong tình hình Việt Nam ngày càng tiếp xúc rộng rãi với thế giới (không phải chỉ thế giới nói tiếng Anh) và trình độ dân trí ngày càng cao thì việc chấp nhận phổ biến chính tả nguyên dạng tên riêng nước ngoài là điều cần thiết và tiết kiệm.

4. Kết luận

“Chuẩn hóa chính tả” là một lời kêu gọi khẩn thiết của nhiều người, nhiều ngành – những ai có quan tâm ít nhiều đến tiếng Việt. Chuẩn hóa chính tả (chứ không phải cải cách chữ viết) trên cơ sở khoa học và thực tế sẽ giúp tiếng Việt mạnh hơn và tiết kiệm hơn. Trên thực tế, quá trình hành chức của ngôn ngữ sẽ giúp nó hình thành chuẩn của chính mình và quá trình đó cũng đồng thời bộc lộ những “xê dịch” quanh quẩn. Theo kết quả thống kê các văn bản đã được viết ra trong những năm gần đây, chúng tôi nhận thấy rằng chính tả tiếng Việt trên một số nguyên âm à phụ âm đã dần dần hướng đến một chuẩn mực “xã hội”, nghĩa là một chuẩn mực được số đông thừa nhận. Nhìn chung, đó chính là chuẩn mực dựa theo chính âm trên cơ sở có phân công lại chức năng cho một số dạng thức song hành (như *mạng – mệnh, chánh – chính.....*). Đối với một số trường hợp khác thì khả năng thắng thế đã khá rõ, tuy chưa phải là chuẩn mực (như *này – này, giông – dòng....*).

Nếu so sánh với những gì mà người Việt Nam viết ra trong những năm gần đây thì có thể nói rằng những quy định (tạm thời) của Bộ Giáo dục về sự chuyển đổi đồng loạt y→i, về cách viết hoa tên tổ chức cơ quan, về cách viết tên riêng nước ngoài đều không có hiệu lực. Nếu xem ngôn ngữ là tài sản chung của nhân dân thì có lẽ cần xem xét thấu đáo hơn thái độ chọn lựa của số đông trước khi đi đến một quyết định hàn lâm rằng cái này là đúng còn cái kia thì không.

SOME REMARKS ON VIETNAMESE SPELLING FOLLOWING THE 1984 DECISION OF THE MINISTRY OF EDUCATION

Dang Thai Minh – Nguyen Van Pho

ABSTRACT : The article presents statistics concerning the following three issues :

- Choosing between one spelling and another
- Spelling foreign names and places
- Capitalization

It is noted that Vietnamese spelling tends to gravitate towards majority popular usage. However, this usage is often not in accordance with official standard spelling

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trung tâm biên soạn sách cải cách giáo dục và Viện Ngôn ngữ học, 1984, *Chuẩn hóa chính tả và thuật ngữ*, NXB Giáo dục, H.

2. Chúng tôi thống kê văn bản xuất hiện trong những năm 1991 – 1997; trong đó khối lượng ngữ liệu thuộc văn bản báo chí thông tấn (viết tắt BC) là 1490091 lượt từ, các văn bản có tích cách cá nhân (CN) : 175101 lượt từ, các văn bản văn chương (VC): 4155830 lượt từ, các văn bản hành chính công vụ (CV) : 531389 lượt từ, các tài liệu phổ biến kiến thức phổ thông (PT) : 1695125 lượt từ, các tài liệu khoa học chuyên ngành (KH) : 2991088 lượt từ. Ngữ liệu này cũng áp dụng cho cả những con số thống kê ở những trang sau.

Trong bài này, nếu không có chú thích gì thêm thì các con số chúng tôi đưa ra là tần suất tính trên tỷ lệ phần triệu; những trường hợp 0 được hiểu là tần suất nhỏ hơn 1 phần triệu.

3. Ở đây chúng tôi không bàn đến trường hợp *thực* và *thật*. Hiện nay đây là hai từ có nghĩa riêng biệt, do vậy d sự nhầm lẫn *thực* và *thật* là lỗi dùng từ chứ không phải là biểu hiện của tình trạng chính tả lưỡng khả.

4. Trừ một trường hợp xuất hiện trên một tờ báo Việt ngữ xuất bản ở nước ngoài, đó là *chỉ trách* (có lẽ phải viết là *chỉ trích*). Sự hãn hữu của nó thật đáng ngờ vực.

5. Có lẽ không cần nhắc đến *thanh* xuất hiện trong các tên gọi đơn vị hành chính (thường ở Nam bộ), cửa hàng, cửa hiệu (*Thanh Phát, Thanh Lộc, Trường Thanh Thanh...*)

6. Đây chỉ là xu hướng thống nhất chính tả chứ không phải là sự thống nhất phát âm

7. Hoàng Văn Hành (chủ biên), 1994, *Từ điển từ láy tiếng Việt*, NXB Giáo dục, H.

8. Trong khi đó, *xoay trở* lại là một từ khác, ý nghĩa khác. Nhưng gần đây, trong nhiều văn bản người ta nhầm nó với *xoay xở* (*xoay + trở* là từ ghép đẳng lập, có vẻ dễ hiểu hơn). Chính vì vậy tần số của nó cao lên đột ngột. Theo chúng tôi, đây là một lầm lẫn tương tự như *sáp nhập* và *sát nhập* mấy chục năm trước. Quan sát các tờ báo lớn như Thanh Niên, Sài Gòn Giải Phóng..... chúng tôi lại ghi nhận hiện tượng nhầm lẫn *lập* → *lập*.

9. Tên riêng nước ngoài đã được “dịch nghĩa” hoặc “đã quen dùng từ lâu” thì cũng theo nguyên tắc này : Biển Đen, Liên hiệp quốc (?), Pháp, Thích Ca.....

10. Chúng tôi muốn lưu ý rằng những quy định này không cho biết chức vụ nào hoặc danh hiệu nào thì cần “biểu thị kính trọng”, và cũng không hề đề cập đến khả năng viết hoa vì những lý do như để nhấn mạnh, để xác định tính xác định của khái niệm.....

11. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn xem đây là một ngoại lệ do sự thiếu cẩn trọng của người biên tập, vì rằng vẫn bắt gặp nhiều chữ hoa tùy tiện (*Hà Lan, Việt Nam, Trung du, Đồng bằng, Miền núi, Đền án.....*). Xem : *Bản tin “Chương trình nghiên cứu Việt Nam – Hà Lan”* do Viện Nghiên cứu Dự báo và Chiến lược và Công nghệ, số 2/1995, H.

12. Chúng tôi ghi nhận những hiện tượng chính tả chủ yếu từ những tờ báo sau đây : Thanh Niên (số ra ngày 4.3.98, 12.9.98, 13.9.98, 16.9.98); Sài Gòn Giải Phóng (số ra ngày 29.8.98, 13.9.98); SGGP Thứ Bảy (số ra ngày 29.8.98, 12.9.98); Tuổi Trẻ (số ra ngày 12.9.98, 15.9.98); Tiền Phong (số ra ngày 16.8.98, 23.8.98, 13.9.98); An Ninh Thế Giới (số ra ngày 17.7.98, 28.8.98); Kiến Thức Ngày Nay (số 289, 291, 293); Quốc tế (số ra ngày 7.9.98, 14.9.98).

13. Đây là một vấn đề khá phức tạp, bắt gặp trong nhiều ngôn ngữ khác nhau, có liên quan đến quan niệm về *tên*. Riêng đối với tiếng Việt có một hiện tượng thú vị : thường thì yếu tố tổng loại (cửa, chợ, lò, bến, khu....) sẽ được viết hoa nếu yếu tố loại biệt (tên riêng) chỉ có một âm tiết (ss : *chợ Bến Thành, chợ Trần Chánh Chiểu, chợ Bình Tây.....* nhưng *Chợ Lớn, Chợ Cũ, Chợ Đũi.....*)

14. Có người cho rằng đây là yếu tố chỉ địa điểm đặt trụ sở. Chúng tôi e rằng cách hiểu như vậy không đủ rộng, chẳng hạn Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh khó có thể hiểu là Đại học quốc gia ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Xem : Đặng Ngọc Lệ, 1998, *Về cách viết tên cơ quan, tổ chức, đoàn thể, trên sách báo*, Tc NN, số 2/1998, tr. 50 – 52.

15. *Công an.....* được xử lý như một đơn vị và luôn luôn được sách báo viết hoa, *liên bộ* cũng không phải là một đơn vị cũng luôn được viết hoa (*Liên bộ*).

16. Hoàng Nguyên Cát, Chu Huy, 1992, *Kể chuyện lớp 4*, nxb Giáo dục.

17. Sở GD & ĐT tp. HCM, *Tuyển tập truyện ngắn*, T. 2, Phòng GDPT – SGD&ĐT.

18. Lương Duy Trung (cb), 1991, *văn học lớp 11*, T. 2, nxb Giáo Dục

19. Hội KHLSVN, Tc Xưa & Nay, số 48, 2/1998.

20. Viện Triết học, Tc Triết học, số 4 (104), 8/1998.